

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39 /2022/HSST

Ngày 23/6/2022

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Quán Vi Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Văn Bốn.

Ông **Lương Văn Công**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST – HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐST–HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân T**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1988 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Nơi Cư trú: xóm M, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân P và bà Trần Thị H; Vợ: vợ thứ nhất: Lê Thị N (đã ly hôn); vợ thứ hai: Trần Thị B; Con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006, UBND quận H, thành phố Hà Nội ra quyết định đưa đi giáo dục tại Trung tâm giáo dục xã hội N Hà Nội, đến năm 2008 được trả tự do. Bản án số 233/2009/HSST ngày 26/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án số 69/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 469/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2019 và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

- Bị hại: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 17/3/2022, Lê Xuân T đi vào cửa hàng may quần áo “Hoài Thương” của chị Ngô Thị T bên cạnh đường quốc lộ 48C, thuộc xóm T, xã T, huyện Q, thấy không có người nên T nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. T đi bộ vào trong cửa hàng, rồi đi vào trong phòng ngủ, T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 4, màn hình cảm ứng màu đen, ốp điện thoại màu đen đang để trên giường và số tiền trong ốp điện thoại là 250.000 đồng của chị Ngô Thị T.

Bản kết luận định giá tài sản số 52 /KL-HĐĐG ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 4 màu đen, màn hình cảm ứng, có ốp lưng màu đen, mua ngày 12/10/2020 với giá 8.290.000 đồng, điện thoại đã qua sử dụng bị mất trộm ngày 17/3/2022 có giá tại thời điểm định giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn), (BL 40).

Bản cáo trạng số 36/CT- VKSQH ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Lê Xuân T khai nhận: Khoảng 6 giờ ngày 17/3/2022, Lê Xuân T đi xe buýt một mình từ thị xã T, tỉnh Nghệ An lên huyện Quỳnh Hợp với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 8 giờ thì T xuống xe buýt tại ngã ba Săng Lẻ, xã T, huyện Q rồi đi bộ hướng lên thị trấn Q, huyện Q. Khi đi bộ được khoảng 150 m thì T nhìn thấy cửa hàng may quần áo “Hoài Thương” của chị Ngô Thị T bên cạnh đường quốc lộ 48C, thuộc xóm T, xã T, huyện Q, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. T đi bộ vào trong cửa hàng, rồi đi vào trong phòng ngủ thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 4, màn hình cảm ứng màu đen, ốp điện thoại màu đen đang để trên giường. T cầm điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, T bắt xe buýt xuống ngã ba Y, huyện D. Khi xuống xe buýt, rồi đi bộ dọc theo đường tàu, T kiểm tra điện thoại lấy trộm thấy phía trong ốp điện thoại có 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn

đồng) gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng. T lấy số tiền bỏ vào túi quần. T tiếp tục đi bộ thì gặp 01 người đàn ông không quen biết (không xác định được họ tên, địa chỉ) rồi hỏi mua ma túy Heroine thì người đàn ông này nói có. T đưa chiếc điện thoại lấy trộm trước đó cho người đàn ông không quen biết để đổi lấy ma túy. Chờ một lúc sau thì người đàn ông này đưa gói ma túy Heroine cho T. Tại đây, T đã sử dụng hết gói ma túy Heroine. Sau đó, T bắt xe buýt đi về nhà tại khối D, phường Q, thị xã T. Đến ngày 20/3/2022 Lê Xuân T đến Công an huyện Quỳnh Hợp đầu thú. Bị cáo Lê Xuân T nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị T yêu cầu bị cáo Lê Xuân T phải bồi thường số tiền 4.250.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị Thương.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu rằn ri, phía trước mũ có dòng chữ “AIRFORCE” đã qua sử dụng; 01 chiếc áo thu đông dài tay, có mũ liền, màu trắng xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đôi dép lê, màu đen trắng, đã qua sử dụng của Lê Xuân T đây là những đồ vật không có giá trị của bị cáo nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Lê Xuân T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Lê Xuân T khai nhận khoảng 8 giờ ngày 17/3/2022, Lê Xuân T đi vào cửa hàng may quần áo “Hoài Thương” của chị Ngô Thị T bên cạnh đường quốc lộ 48C, thuộc xóm T, xã

T, huyện Q, thấy không có người nên T nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. T đi bộ vào trong cửa hàng, rồi đi vào trong phòng ngủ, T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 4, màn hình cảm ứng màu đen, ốp điện thoại màu đen đang để trên giường và số tiền trong ốp điện thoại là 250.000 đồng của chị Ngô Thị T.

Lời khai nhận của bị cáo Lê Xuân T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Lê Xuân T đã vào cửa hàng may quần áo “Hoài Thương” của chị Ngô Thị T lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 4, màn hình cảm ứng màu đen, ốp điện thoại màu đen có giá trị là 4.000.000 đồng và số tiền trong ốp điện thoại là 250.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Lê Xuân T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Lê Xuân T là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đặc biệt bị cáo Lê Xuân T là người có nhân thân rất xấu. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại; bị cáo đầu thú. Cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Ngô Thị T yêu cầu buộc bị cáo Lê Xuân T bồi thường thiệt hại tài sản do bị chiếm đoạt số tiền là 4.250.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân T và chị Ngô Thị T thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Ngô Thị T số tiền là 4.250.000 đồng. **Chị Ngô Thị T đã nhận đầy đủ số tiền và** không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20 tháng 03 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a, **điểm f** khoản 1 **Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, **án phí dân sự sơ thẩm 300.000** (ba trăm nghìn) **đồng**.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho bị cáo và người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/6/2022.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

#### **TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Quán Vi Tuấn**